**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN L**
**TỈNH Y**
_____

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____

Bản án số:29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2023
V/: Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y**

***Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Ngọc Mai;
2- Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn May- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị **Lạc Thị Th** 40 tuổi
Địa chỉ: Thôn Kh- xã MT- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
**Bị đơn**: Anh **Hoàng Văn Th1** 39 tuổi
Địa chỉ: Thôn Kh- xã MT - huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 01-02-2023 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lạc Thị Th trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Th1 về sống chung năm 2002 chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do anh Th1 hay rượu chè, cờ bạc, không tu chí làm ăn...; hai người đã sống ly thân được hơn một năm. Xác định tình cảm không còn chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống chị và anh Th1 có hai con chung là Hoàng Nhật H sinh ngày 09-6-2004 và Hoàng Đình Kh sinh ngày 30-9-2006; cháu H đã trưởng thành. Ly hôn chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu anh Hoàng Văn Th1 phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn Th1 vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 9; điều 14; điều 53; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lạc Thị Th và anh Hoàng Văn Th1; giao cháu Hoàng Đình Kh cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Th phải chịu án phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng**: Tranh chấp giữa chị Lạc Thị Th và anh Hoàng Văn Th1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã MT- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng Văn Th1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; chị Lạc Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn và nguyên đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lạc Thị Th và anh Hoàng Văn Th1 về sống chung như vợ chồng năm 2002 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Trong những năm qua giữa hai người xảy ra mâu thuẫn, xác định không thể chung sống lâu dài, chị Th đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "V*iệc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...*"; *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Thực tế trong vụ án này chị Lạc Thị Th và anh Hoàng Văn Th1 về

chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố chị Th và anh Th1 không phải là vợ chồng.

**[3] Về con chung**: Thời gian chung sống, chị Lạc Thị Th và anh Hoàng Văn Th1 có hai cháu là Hoàng Nhật H sinh ngày 09-6-2004 và Hoàng Đình Kh sinh ngày 30-9-2006; cháu Huy đã trưởng thánh. Qúa trình giải quyết vụ án chị Th đề nghị được nuôi cháu Kh, không yêu cầu anh Th1 phải cấp dưỡng nuôi con. Trong biên bản lấy lời khai cháu Kh thể hiện nguyện vọng không muốn ở với ai. Xét hoàn cảnh thực tế anh Th1 đang đi làm ăn xa, mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Th1 không có mặt để thể hiện quan điểm về việc nuôi con; để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, cần giao cháu Kh cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Th không yêu cầu nên anh Th1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

**[3] Về tài sản chung; nợ chung**: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

**[4] Về án phí**: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**[5]** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

**1- Về quan hệ hôn nhân**: Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lạc Thị Th và anh Hoàng Văn Th1.

**2- Về con chung**: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hoàng Đình Kh sinh ngày 30-9-2006 cho chị Lạc Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hoàng Văn Th1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí**: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Lạc Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003436 ngày 07-02-2023.

**4. Quyền kháng cáo**: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

**5-** Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

**Phan Duy Đô**